

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN DƯƠNG KINH  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 24-3-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quang Thương.

Bà Tạ Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hùng cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 17-11-2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 26a/TB-Ta ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị H; nơi cư trú: Ngõ 43 HP, Tổ dân phố số 2, phường H, quận D thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng Đ; nơi cư trú: Ngõ 43 HP, Tổ dân phố số 2, phường H, quận D thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận

Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa chị và anh Đ đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Hiện tại, chị và anh Đ sống ly thân gần một năm nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 07-6-2008 và cháu Nguyễn Tuyết Ng, sinh ngày 08-4-2010. Khi ly hôn, chị đề nghị nhận nuôi cả hai cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vợ chồng tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Trọng Đ trình bày: Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn chị H; về con chung, anh đề nghị được quyền nuôi cả hai con chung; về tài sản chung, anh đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, qua lời khai của đại diện gia đình chị H; đã tiến hành hòa giải nhưng chị H và anh Đ không hòa giải được.

Trước khi mở phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị H được ly hôn anh Đ. Về con chung: Đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tuyết Ng, sinh ngày 08-4-2010, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 07-6-2008; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về tài sản chung, không đề nghị xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Đoàn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Trọng Đ cư trú tại phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, chị H và anh Đ đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa hợp lệ nhưng chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Trọng Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị H, anh Đ cư trú xác định: Chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, chị H làm đơn xin ly hôn, anh Đ cũng xác định không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ nên cũng chấp nhận ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Chị H và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương, đại diện gia đình và qua lời trình bày của hai cháu đều cho thấy: Chị H và anh Đ đều có công việc, thu nhập ổn định, đều đủ điều kiện nuôi con; cháu Ngân nhỏ hơn, lại là con gái cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Phát là con trai, đang học tập ăn ở sinh hoạt ổn định cùng anh Đ và gia đình anh Đ nên giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo

quyền và lợi ích hợp pháp của con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh Đ không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Chị H không yêu cầu giải quyết, anh Đ có lời khai đề nghị xem xét tài sản chung của vợ chồng nhưng quá trình giải quyết anh Đ không yêu cầu cụ thể về việc phân chia tài sản nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Đoàn Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị H và anh Đ đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuyết Ng, sinh ngày 08-4-2010, giao cho anh Nguyễn Trọng Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 07-6-2008 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không phải xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003522 ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Chi cục Thi

hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Trọng Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Hòa Nghĩa (ĐKKH số 93/2003);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**